TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày: 15/01/2019.
"V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản và sức khỏe bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lâm;

2. Bà Sơn Thị Vành Đa.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản và sức khỏe bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N (có mặt);

Địa chỉ: Số 1, khóm 3, phường 2, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Văn P (có mặt).

Địa chỉ: Số 1, đường Lê Thánh T, ấp Nội, thị trấn H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/6/2018).

2. Bị đơn: Anh Tăng Văn Q (Q), sinh ngày 17/7/2001 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Phước A, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tăng Văn D (vắng mặt);
- Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Phước A, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N và ông Phan Văn P, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/9/2017 ông N điều khiển xe mô tô biển số 83S2-7724 chạy từ khóm 3, phường 2, thị xã Ngã N đến khu vực ấp Phước A, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, anh Tăng Văn Q không điều khiển xe đi bên phải mà điều khiển xe chạy ngược chiều va chạm vào xe ông N gây tai nạn, làm ông N té xuống lộ nhựa bị thương nặng, còn Quy lấy xe chạy đi, không giữ nguyên hiện trường xảy ra tai nạn. Ông N được người dân đưa đi Bệnh viện Quân Y 121 Cần T, bác sĩ điều trị chẩn đoán kết quả ông N bị gãy tay trái 02 khúc và gãy bàn chân trái, ông N nằm viện điều trị một tháng, được xuất viện và tiếp tục điều trị tại Trung tâm chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh 15 ngày xuất viện về nhà điều trị.

Sau đó ông N được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ T trưng cầu giám định, đến ngày 21/12/2017 ông N nhận được thông báo nội dung kết luận giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên kết quả 51%. Đến ngày 02/01/2018 ông N nhận được thông báo của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ T đã quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với Tăng Văn Q, ông N đồng ý với quyết định này.

Anh Tăng Văn Q gây tai nạn giao thông thiệt hại cho ông N các khoản chi phí sau đây:

- Hóa đơn tiền viện phí, hóa đơn toa thuốc, hóa đơn tiền xe (55 hóa đơn) số tiền : 48.730.965 đồng.

- Tiền sửa chữa xe bị hư thiệt hại: 03 hóa đơn số tiền: 5.445.000 đồng.

- Tiền công lao động (nghề mua bán lúa) 90 ngày công x 200.000 đồng/01 ngày = 18.000.000 đồng.

- Tiền thuê người nuôi bệnh: 30 ngày công x 200.000 đồng/01 ngày = 6.000.000 đồng.

- Tiền xe đi lại tái khám: 5.500.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng.

Tổng cộng với số tiền thiệt hại là: 88.675.965 đồng.

Ông Nguyễn Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Tăng Văn Q, ông Tăng Văn D và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông N tổng cộng chi phí thiệt hại các khoản là 88.675.965 đồng (tám mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 10 năm 2018 bị đơn anh Tăng Văn Q (Q) trình bày:

Anh Q thừa nhận khoảng tháng 9/2017 anh Q có điều khiển xe Mô tô gây tai nạn giao thông cho ông Nguyễn Văn N, do ông N yêu cầu anh Q bồi thường số tiền quá cao nên anh Q không đồng ý. Qua yêu cầu khởi kiện của ông N, anh Q đồng ý

bồi thường theo toa vé, hóa hơn điều trị của ông N đối với số tiền hợp lệ, còn tất cả các khoản khác mà ông N yêu cầu thì anh Q không đồng ý.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 10 năm 2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn D trình bày:

Khoảng tháng 9/2017 con trai của ông D là Tăng Văn Q (Q) có điều khiển xe Mô tô gây tai nạn giao thông cho ông Nguyễn Văn N, tại cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ T ông N yêu cầu bồi thường số tiền sáu, bảy mươi triệu đồng nên ông D không đồng ý. Qua yêu cầu khởi kiện của ông N, ông D đồng ý bồi thường theo toa vé điều trị do tai nạn giao thông con ông D (anh Q) gây ra. Ông N yêu cầu bồi thường tiền sửa xe 5.405.000 đồng ông D không đồng ý do xe ông N không có hư phải sửa số tiền như vậy. Đối với số tiền ông N yêu cầu gồm: Tiền công lao động của ông N, tiền thuê người nuôi bệnh, tiền xe đi lại và chi phí tái khám, tiền tổn thất tinh thần, các khoản tiền này ông D không đồng ý bồi thường.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 10 năm 2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:

Khoảng tháng 9/2017 con trai của bà H là Tăng Văn Q (Q) có điều khiển xe Mô tô gây tai nạn giao thông cho ông Nguyễn Văn N, do ông N yêu cầu bồi thường số tiền quá cao nên bà H không đồng ý. Bà H đồng ý bồi thường cho ông N số tiền thuốc điều trị do tai nạn giao thông gây ra theo toa vé hợp lệ. Ông N yêu cầu bồi thường gồm: Tiền sửa xe, tiền công lao động của ông N, tiền thuê người nuôi bệnh, tiền xe đi lại và chi phí tái khám, tiền tổn thất tinh thần, các khoản tiền này bà H không đồng ý bồi thường.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông N và ông P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên đới bồi thường cho nguyên đơn tiền thuốc tiền trị là 35.344.699 đồng mà bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý, các phần khác nguyên đơn không yêu cầu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn anh Tăng Văn Q (Q), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn D và bà Nguyễn Thị H chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới bồi thường cho nguyên đơn số tiền thuốc điều trị tổng cộng là 35.344.699 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn anh Tăng Văn Q (Q) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn D và bà Nguyễn Thị H đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Tăng Văn Q (Q) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn D và bà Nguyễn Thị H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị đơn anh Tăng Văn Q gây tại nạn cho nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản và sức khỏe bị xâm phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản và sức khỏe bị xâm phạm.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản và sức khỏe bị xâm phạm, theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Tăng Văn Q có địa chỉ ấp Phước A, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Anh Q thừa nhận vào ngày 16 tháng 9 năm 2017 có gây tai nạn giao thông cho ông N bị thương tích, ông N thống nhất. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định anh Q gây tại nạn giao thông cho ông N là sự thật.

[5] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Q, ông D và bà H liên đới bồi thường cho ông N tiền thuốc điều trị tổng cộng 35.344.699 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của nguyên đơn.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu bị đơn anh Tăng Văn Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn D và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông N tiền điều trị bị tai nạn giao thông, tiền thuốc điều trị gồm 40 hóa đơn tổng số tiền là 35.344.699 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 16 tháng 09 năm 2017 anh Q điều khiển xe Mô tô mang biển số 83P1 - 882-47 đến đoạn đường trước nhà số 09, ấp Phước A, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T gây tại nạn cho ông Nguyễn Văn N. Theo Điều 584 Bộ luật dân sự quy định: "*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường".* Căn cứ quy định này anh Q phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông N các khoản chí phí hợp lý trong thời gian điều trị. Tuy nhiên, anh Q; ông D và bà H tự nguyện đồng ý bồi thường cho ông N tiền thuốc điều trị còn các khoản còn lại anh Q; ông D và bà H không đồng ý bồi thường. Xét thấy, do sự thay đổi và sự tự nguyện của ông N, anh Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D và bà H, nên anh Q, ông D và bà H phải có trách

nhiệm liên đới bồi thường cho nguyên đơn ông N tiền thuốc điều trị (40 hóa đơn): số tiền là 35.344.699 đồng. Do đó yêu cầu của ông N có căn cứ pháp luật, Hội đồng xử xét chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới phải chịu là 1.767.234 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357; Khoản 1 Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N. Buộc bị đơn anh Tăng Văn Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn D và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho nguyên đơn tiền thuốc điều trị tổng cộng là 35.344.699 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0003481 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn anh Tăng Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn D, bà Nguyễn Thị H liên đới phải chịu là 1.767.234 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a. 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Tú;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh